TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:42 /2018/HSST
Ngày: 19/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Chủ toạ Phên toà: Bà **Nguyễn Vũ Hà Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Minh Huệ** - Ông **Phan Vũ Anh Kiệt**

Thư ký Toà án ghi biên bản Phên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến –** Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia Phên toà*:** Ông **Trần Ngọc Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN ANH T (Tên gọi khác: U) - Sinh năm 1979 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ H vấn: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Lê Thị V (chết);

Gia đình có 9 anh, chị,em; Bị cáo là con út;

Vợ, con: Không có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/12/2017, bị Công an phường P L xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 0017624/QĐ-XPVPHC).

Nhân thân:

- Ngày 09/6/2010, bị Chủ tịch UBND thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung T Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội tỉnh Bình Thuận, thời hạn 24 tháng (Quyết định số 120/QĐ-UBND), T chấp hành xong vào ngày 10/6/2012.

- Ngày 17/01/2013, bị Chủ tịch UBND thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung T Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội tỉnh Bình Thuận, thời hạn 18 tháng (Quyết định số 33/QĐ-UBND), T chấp hành xong vào ngày 15/12/2014.

Bị cáo bị bắt vào ngày 27/3/2018, theo Quyết định trúy nã số 208 ngày 21/02/2018 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã LaGi, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an thị xã L. (Có mặt)

**** Bị hại:*** Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường P L, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Có đơn xin xử vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

- Ông **Phạm Tiến H**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P L, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Có đơn xin xử vắng mặt)

- Ông **Phan T P**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn P T, xã Tân P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/12/2017, Nguyễn Anh T đi bộ đến khu vực cảng cá L với mục đích tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khi đến nhà chị Trần Thị Kim T thuộc khu phố 1, phường P L thì thấy chiếc xe đạp điện màu xanh, hiệu HITASA, bánh trước xe bị khóa bằng dây xích, dựng trước nhà, không có người trông coi nên T đã lén lút, dùng 02 chân đạp dây xích và dùng 02 tay kéo xoay dây xích lại làm dây xích hở mắt, sau khi tháo dây xích ở bánh xe xong, T dắt xe đạp điện đến công viên

phường P Hội, tại đây, T nhờ một người đàn ông lái xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) đẩy xe tới gần khách sạn Thanh Bình thì bị Công an phường P Hội phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận thống nhất với toàn bộ nội dung trên.

Theo lời trình bày của bị hại Trần Thị Kim T thì vào khoảng 21 giờ ngày 26/12/2017, bà T dựng xe đạp điện màu xanh, hiệu HITASA bên hông nhà, khóa bánh xe bằng dây xích rồi đi ngủ, đến khoảng 4 giờ ngày 27/12/2017 thì bà T phát hiện mất xe.

Quá trình làm việc, Phạm Tiến H và Phan T P đều khai nhận thống nhất với nhau như sau: Khoảng 2 giờ ngày 27/12/2017, ông H và ông P đang đi xe mô tô hướng từ phường P Hội về Cảng cá L thì phát hiện một người thanh niên điều khiển xe mô tô Wave và một thanh niên điều khiển xe đạp điện vịn vai người chạy xe Wave. Nghi vấn những người này thực hiện hành vi phạm pháp nên ông H và ông P đuổi theo hai người thanh niên trên. Khi đến trước khách sạn Thanh Bình, người điều khiển xe Wave chạy về hướng ngã tư Quân Cảnh, còn người điều khiển xe đạp điện chạy theo đường Bác Ái thì ông H và ông P đuổi theo giữ người chạy xe đạp điện, đồng thời báo cho Công an phường xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 (một) xe đạp điện màu xanh, hiệu HITASA, xe đã qua sử dụng có giá trị là 3.360.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Anh T đồng ý với kết luận định giá trên, không có ý kiến khác.

Vật chứng của vụ án: là 01 (một) xe đạp điện màu xanh, hiệu HITASA đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L trả lại cho bị hại Trần Thị Kim T (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/3/2018)

Về dân sự: Bị hại Trần Thị Kim T không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 39/QĐ-VKS ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 21/5/2018 của Viện

kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Anh T, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; điểm h, p Khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 12 đến 18 tháng tù.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Anh T: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Anh T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại Pên tòa, vắng mặt bị hại Trần Thị Kim T, người làm chứng Phạm Tiến H và Phan T P.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Anh T tại Pên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/12/2017, tại khu phố 1

phường P Lôc, thị xã LaGi, Nguyễn Anh T đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Trần Thị Kim T 01 xe đạp điện màu xanh, hiệu HITASA giá trị 3.360.000 đồng

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm",* Vậy nên, việc bị cáo T có hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản có giá trị là 3.360.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có tuổi đời không còn trẻ nhưng vẫn không chịu lao động, tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình - xã hội mà lại sa đà vào nghiện ngập và để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản và 02 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với mức độ nghiêm trọng hơn. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo T bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại Pên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét sử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Kim T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý đúng theo quy định nên Hội đồng không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

-Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**".

Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T **12 (Mười hai)** tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/3/2018.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/7/2018). Riêng bị hại Trần Thị Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận*
- *Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND thị xã L*
- *THADS thị xã L*
- *Công an thị xã L*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa

Nguyễn Vũ Hà Linh